

Số: 152/2022/QĐST-HNGĐ

Nho Quan, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 255/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Trung Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Thanh L và anh Vũ Trung Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thanh L, anh

Vũ Trung Đ có 01 con chung là cháu Vũ Băng V, sinh ngày 19/10/2013. Hiện cháu Băng V đang ở với chị L. Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Băng V cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 01/2023 đến khi cháu Băng V đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày chị Bùi Thị Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Trung Đ không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hằng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bùi Thị Thanh L, anh Vũ Trung Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:Chị Bùi Thị Thanh L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003738 ngày 29/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- UBND xã Phú Lộc, huyện Nho Quan;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN ANH TUẤN